

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LƯƠNG THỰC – THỰC PHẨM

BỘ NGÂN HÀNG CÂU HỎI
NGHỀ TRỒNG HOA CÔNG NGHỆ CAO
TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP- BẬC 3
(CÂU HỎI LÝ THUYẾT)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG LƯƠNG THỰC - THỰC PHẨM

MỤC LỤC

MÔ ĐUN 1. CHUẨN BỊ ĐIỀU KIỆN TRỒNG HOA CÔNG NGHỆ CAO	1
Bài 1. Giới thiệu chung về ứng dụng công nghệ cao trong trồng hoa	1
Bài 2. Lập kế hoạch sản xuất	3
Bài 3. Chuẩn bị nhà màng, nhà kho và công trình phụ trợ	4
Bài 4. Chuẩn bị các hệ thống kiểm soát môi trường trong trồng hoa công nghệ cao.....	5
Bài 5. Đảm bảo an toàn và vệ sinh lao động trong trồng hoa công nghệ cao.....	6
Bài 6. Vệ sinh khi vực sản xuất	8
MÔ ĐUN 2. SẢN XUẤT CÂY GIỐNG HOA	9
Bài 1: Chuẩn bị thiết bị, dụng cụ, vật tư sản xuất cây giống hoa	9
Bài 2: Sản xuất cây giống hoa từ hạt	10
Bài 4. Sản xuất cây giống hoa từ cây nuôi cấy mô.....	12
Bài 6. Giới thiệu quy trình sản xuất một số cây giống hoa.....	14
MÔ ĐUN 3. TRỒNG VÀ CHĂM SÓC HOA CÔNG NGHỆ CAO.....	16
Bài 1. Chuẩn bị thiết bị, dụng cụ và phân bón trồng và chăm sóc hoa công nghệ cao ..	16
Bài 2. Chuẩn bị đất, giá thể trồng và chăm sóc hoa công nghệ cao	18
Bài 4. Trồng và chăm sóc hoa cát tường	21
Bài 5. Trồng và chăm sóc hoa hoa lily	22
Bài 6. Trồng và chăm sóc hoa cúc	24
Bài 8. Trồng và chăm sóc hoa lan.....	27
MÔ ĐUN 4 : QUẢN LÝ DỊCH HẠI TRÊN HOA	28
Bài 1. Giới thiệu chung về quản lý dịch hại tổng hợp ipm.....	28
Bài 2. Đảm bảo an toàn trong sử dụng thuốc bvtv	29
Bài 4. Phòng trừ bệnh hại hoa.....	32
MÔ ĐUN 5 – THU HOẠCH VÀ BẢO QUẢN HOA	33
Bài 1. Chuẩn bị thiết bị, dụng cụ, hóa chất và bảo quản hoa.....	33
Bài 2. Thu hoạch hoa	34
Bài 3. Xử lý, phân loại, đóng gói hoa	36
Bài 4. Bảo quản hoa.....	37

MODUN 6. TIÊU THỤ SẢN PHẨM HOA	39
Bài 2. Truy xuất nguồn gốc sản phẩm	41
Bài 3. Quảng bá sản phẩm	42
Bài 4. Tổ chức bán hàng	44
Bài 5. Chăm sóc khách hàng.....	45
ĐÁP ÁN CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM.....	47
MÔ ĐUN 1. CHUẨN BỊ ĐIỀU KIỆN TRỒNG HOA CÔNG NGHỆ CAO.....	47
MÔ ĐUN 2. SẢN XUẤT CÂY GIỐNG HOA	47
MÔ ĐUN 3. TRỒNG VÀ CHĂM SÓC HOA CÔNG NGHỆ CAO	47
MÔ ĐUN 4 : QUẢN LÝ DỊCH HẠI TRÊN HOA	48
MÔ ĐUN 5 – THU HOẠCH VÀ BẢO QUẢN HOA	48
MODUN 6. TIÊU THỤ SẢN PHẨM HOA.....	48

D. Diện tích đất nông nghiệp nhỏ, địa hình canh tác bằng phẳng

Câu 9. Ứng dụng công nghệ tự động hóa trong trồng hoa là chuyển một phần nhỏ các hoạt động sản xuất nhờ sức lao động của con người sang cho máy móc thiết bị

A. Đúng

B. Sai

Câu 10. Trong quá trình trồng hoa công nghệ cao, các yếu tố vi khí hậu nào trong nhà màng cần được kiểm soát

A. Nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng, dinh dưỡng

B. Độ ẩm, ánh sáng, CO₂, dinh dưỡng

C. Nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng, CO₂

D. Nhiệt độ, độ ẩm, CO₂, dinh dưỡng

Câu 11. Trong trồng hoa công nghệ cao chỉ áp dụng các kỹ thuật tiên tiến ở giai đoạn thu hoạch hoa

A. Đúng

B. Sai

Câu 12. Công nghệ thông tin được ứng dụng thu thập và phân tích các dữ liệu trong trồng hoa công nghệ cao

A. Đúng

B. Sai

Câu 13. Một hệ thống điều khiển tích hợp cho cây hoa bao gồm các thành phần:

A. Chương trình, phần mềm điều khiển, cảm biến

B. Chương trình, phần mềm điều khiển, cảm biến, máy tính

C. Chương trình, phần mềm điều khiển, cảm biến, máy tính, các thiết bị chấp hành

D. Chương trình, phần mềm điều khiển, máy tính

Câu 14. Hệ thống phun sương, làm giàu CO₂, lưới chắn nắng, cửa thông hơi, hệ thống tưới tiêu, dinh dưỡng, hệ thống tăng nhiệt, hạ nhiệt trong trồng hoa...được gọi là hệ thống điều khiển môi trường trồng:

A. Đúng

B. Sai

Câu 15. Các cảm biến nhiệt độ, ẩm độ, ánh sáng... trong hệ thống điều khiển tích hợp khi trồng hoa có tác dụng:

A. Thu thập các thông số nhiệt độ, ẩm độ, ánh sáng... từ môi trường

B. Điều khiển hệ thống giám sát môi trường hoạt động.

C. Giúp cây trồng hấp thu tốt ánh sáng

D. Giúp cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt

Câu 16. Đối với vùng thường chịu nhiều tác động của thiên tai như bão lũ, động đất thì cần cân nhắc kỹ giữa lợi ích và chi phí do rủi ro khi lắp đặt hệ thống nhà màng trồng hoa.

A. Đúng

B. Sai

Câu 17. Thiết bị thông khí tự nhiên kiểm soát CO₂ trong nhà màng trồng hoa công nghệ cao là

A. Quạt xoắn ốc

- B. Máy cấp khí CO₂
- C. Cửa mái nhà màng
- D. Quạt hút đẩy khí

Câu 18. Lưới cắt nắng trong nhà màng trồng hoa công nghệ cao giúp kiểm soát:

- A. Nhiệt độ, CO₂
- B. CO₂, ánh sáng
- C. Ánh sáng, dinh dưỡng
- D. Nhiệt độ, ánh sáng

Câu 19. IoT là chữ viết tắt của công nghệ nào sau đây trong trồng hoa công nghệ cao

- A. Công nghệ điều khiển giám sát
- B. Công nghệ tự động hóa
- C. Công nghệ số
- D. Công nghệ internet kết nối vạn vật

Câu 20. Thiết bị bay không người lái được sử dụng để khảo sát thực trạng, thu thập dữ liệu trong các trang trại hoa hoặc để phun thuốc bảo vệ thực vật.

- A. Đúng
- B. Sai

Bài 2. Lập kế hoạch sản xuất

Câu 21. Mục đích chính trong dự báo những rủi ro có thể xảy ra khi trồng hoa là:

- A. Chủ động có những biện pháp phòng ngừa, xử lý khi xảy ra
- B. Tìm ra những điểm mạnh, điểm yếu của cơ sở trồng hoa
- C. Lập kế hoạch sản xuất dễ dàng
- D. Thu thập thông tin thị trường nhanh chóng

Câu 22. Khi tìm hiểu thị trường hoa nên tìm hiểu đối thủ cạnh tranh để tránh không sản xuất các loại hoa như đối thủ

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 23. Dự kiến phương án trồng hoa là quyết định cuối cùng của cơ sở trồng hoa

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 24. Nội dung công việc khi lập kế hoạch các hoạt động trồng và chăm sóc hoa bao gồm:

- A. Làm đất, giống, phân bón, nước tưới
- B. Phân bón, nước tưới, phòng trừ sâu bệnh
- C. Làm đất, giống, phân bón, nước tưới, phòng trừ sâu bệnh
- D. Giống, phân bón, nước tưới, phòng trừ sâu bệnh, lao động

Câu 25. Trong khi lập kế hoạch giống hoa không cần có phương án dự phòng giống hoa

A. Đúng

B. Sai

Câu 26. Trong lập kế hoạch sản xuất hoa thì kế hoạch làm đất cần căn cứ vào diện tích đất, chất đất và yêu cầu kỹ thuật trồng hoa

A. Đúng

B. Sai

Câu 27. Chi phí nguyên vật liệu trong trồng hoa là loại chi phí nào sau đây?

A. Chi phí gián tiếp

B. Chi phí thường xuyên

C. Chi phí trực tiếp

D. Chi phí khấu hao

Bài 3. Chuẩn bị nhà màng, nhà kho và công trình phụ trợ

Câu 28. Tùy thuộc vào điều kiện địa hình, thời tiết - khí hậu mà nhà màng trồng hoa được thiết kế theo nhiều kiểu khác nhau.

A. Đúng

B. Sai

Câu 29. Nhiệt độ và ẩm độ bên trong nhà màng trồng hoa thường cao hơn so với bên ngoài nhà kính.

A. Đúng

B. Sai

Câu 30. Hệ thống cửa lưới của nhà màng trồng hoa có tác dụng thông gió và giảm nhiệt độ, độ ẩm bên trong nhà màng..

A. Đúng

B. Sai

Câu 31. Hệ thống kiểm soát trong nhà màng trồng hoa càng hiện đại thì chi phí đầu tư càng thấp.

A. Đúng

B. Sai

Câu 32. Màng che và lưới được cố định vào bộ khung nhà màng trồng hoa bằng nẹp và ốc vít.

A. Đúng

B. Sai

Câu 33. Tiêu chuẩn đầu tiên của công ty xây dựng nhà màng trồng hoa uy tín là:

A. Có đăng ký kinh doanh và hoạt động trong lĩnh vực đã đăng ký

B. Có đội ngũ nhân viên được đào tạo

C. Công ty hoạt động trong nhiều lĩnh vực kinh doanh

D. Công ty đóng trên địa bàn, gần khu vực sản xuất

Câu 34. Tiêu chí quan trọng nhất để lựa chọn loại màng che thích hợp cho nhà màng trồng hoa là:

A. Lựa chọn loại màng có giá thành cao

B. Lựa chọn loại màng có giá thành thấp

- C. Lựa chọn loại màng có khổ phù hợp để tiết kiệm chi phí
- D. Lựa chọn loại màng phù hợp cho cây hoa và mức độ đầu tư

Câu 35. Hình thức kiểm tra nào là quan trọng nhất trong việc đảm bảo tuổi thọ nhà màng và các thiết bị phụ trợ trong nhà màng trồng hoa?

- A. Kiểm tra thường xuyên trong sản xuất
- B. Kiểm tra định kỳ
- C. Kiểm tra đột xuất
- D. Kiểm tra hằng ngày

Câu 36. Nội dung công việc nào sau đây không thuộc kiểm tra định kỳ kết cấu nhà màng trồng hoa:

- A. Kiểm tra toàn bộ kết cấu trụ cột, thanh giằng, thanh treo
- B. Kiểm tra thông số nhiệt độ và độ ẩm tại các thiết bị cảm biến
- C. Kiểm tra toàn bộ hệ thống màng phủ mái và vách, hệ thống lưới chống côn trùng
- D. Kiểm tra toàn diện hệ thống thoát nước mưa và thoát nước bề mặt nhà màng

Bài 4. Chuẩn bị các hệ thống kiểm soát môi trường trong trồng hoa công nghệ cao

Câu 37. Mục tiêu chính của hệ thống thông gió trong nhà màng trồng hoa là:

- A. Ngăn chặn sự xâm nhập của các loại côn trùng
- B. Tăng cường lưu lượng nước vào nhà màng
- C. Đảm bảo việc thông gió và kiểm soát độ ẩm
- D. Ngăn cản sự thoát hơi nước

Câu 38. Hệ thống điều khiển môi trường trong nhà màng trồng hoa bao gồm các yếu tố nào sau đây:

- A. Điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm và ánh sáng
- B. Tăng cường ánh sáng cho cây
- C. Kiểm soát độ ẩm đất
- D. Tăng cường hấp thụ các chất dinh dưỡng của cây

Câu 39. Trong quy trình lắp đặt bồn chứa nước sử dụng trồng hoa, để đảm bảo ổn định và an toàn của bồn nước cần chú ý điều gì.

- A. Bề mặt bồn phẳng và cách nhiệt tốt
- B. Mặt chân đế liên kết chặt chẽ và cứng cáp với nơi đặt bồn nước
- C. Kích thước lớn của bồn chứa nước
- D. Độ sâu của bồn nước so với mặt đất

Câu 40. Hệ thống tưới nhỏ giọt trong trồng hoa thường gồm những thiết bị nào.

- A. Máy bơm, van xả khí, van tổng, bộ lọc, đồng hồ đo áp lực
- B. Máy phát điện, ống nhựa, van nước, bơm nước
- C. Cảm biến nhiệt độ, mô tơ điều khiển, đèn chiếu
- D. Quạt, bóng đèn, lưới che nắng, vòi phun, giá đỡ cây, lưới chống sâu bọ

Câu 41. Trong quá trình lắp đặt ống nhánh và ống nhỏ giọt trong trồng hoa, việc khoan lỗ trên đường ống chính được thực hiện để làm gì?

- A. Để lắp ren khởi thủy
- B. Để tạo ra sự thoát khí
- C. Để tạo lỗ xả nước dư thừa
- D. Để tạo điểm kết nối cho ống nhánh

Câu 42. Sử dụng các thiết bị nào giúp giảm nhiệt độ bên trong nhà màng trồng hoa. .

- A. Hệ thống lò sưởi
- B. Hệ thống cung cấp dinh dưỡng
- C. Hệ thống móng, cột, thanh giằng
- D. Quạt thông gió, màn che nắng, tưới phun sương

Câu 43. Trong quá trình sử dụng hệ thống tưới nhỏ giọt, làm thế nào để giảm hiện tượng đóng cặn đường ống tưới nhỏ giọt trong các vùng nước có hàm lượng Ca, Mg cao.

- A. Sử dụng đường ống kim loại thay vì nhựa
- B. Thường xuyên làm vệ sinh đường ống
- C. Sử dụng chất chống cặn trong nước tưới
- D. Thực hiện bảo dưỡng đường ống tưới nhỏ giọt thường xuyên và không để chúng ngưng hoạt động quá lâu

Câu 44. Ưu điểm lớn nhất của đèn LED khi ứng dụng trong trồng hoa là:

- A. Độ sáng lớn, không tiêu tốn nhiều điện năng
- B. Thiết kế và lắp đặt đơn giản
- C. Không phát ra nhiệt trong quá trình chiếu sáng
- D. Chi phí thấp hơn các loại đèn khác

Bài 5. Đảm bảo an toàn và vệ sinh lao động trong trồng hoa công nghệ cao

Câu 45. Phương tiện, dụng cụ, thiết bị máy móc sử dụng trong trồng hoa không đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động được xếp vào nhóm nguyên nhân:

- A. Con người
- B. Kỹ thuật
- C. Môi trường
- D. Tổ chức

Câu 46. Các công đoạn phát sinh ra bụi trong trồng hoa công nghệ cao chủ yếu do quá trình trồng và chăm sóc hoa

A. Đúng

B. Sai

Câu 47. Thực hành nông nghiệp tốt trong trồng hoa để kiểm soát rủi ro đối với sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động bao gồm bao nhiêu nội dung.

A. 5 nội dung: hóa chất, điều kiện làm việc, phúc lợi lao động, tập huấn, tài liệu ghi chép.

B. 4 nội dung: hóa chất, điều kiện làm việc, phúc lợi lao động, tập huấn.

C. 3 nội dung: hóa chất, điều kiện làm việc, phúc lợi lao động.

D. 2 nội dung: hóa chất, điều kiện làm việc.

Câu 48. Trong trồng hoa, **đồ bảo hộ lao động** không bắt buộc mặc khi phun thuốc bảo vệ thực vật hay tiếp xúc với hoá chất.

A. Đúng

B. Sai

Câu 49. Ghép cột 1 và 2 theo đúng nội dung trình tự các bước mang (mặc) đồ bảo hộ lao động khi vào khu trồng hoa

Cột 1 (trình tự các bước)	Cột 2 (nội dung các bước)
1	A. Chải hoặc bôi tóc thật gọn, Bọc lưới giữ tóc, Đội mũ
2	B. Kiểm tra lại áo quần lao động có dính gì bẩn không, Thay giày
3	C. Đến khu vực làm việc
4	D. Rửa giày lao động, lội qua bể nước sát trùng hoặc thấm sát trùng (nếu có)
5	E. Rửa tay
6	F. Loại bỏ những gì không sạch
7	G. Đi vào khu sản xuất

A. 1.A; .B; 3.C; 4.D; 5.E; 6.F; 7.G

B. 1.A; 2.D; 3.C; 4.E; 5.B; 6.F; 7.G

C. 1.A; 2.C; 3.B; 4.D; 5.F; 6.E; 7.G

D. 1.B; 2.A; 3.C; 4.F; 5.E; 6.D; 7.G

Câu 50. Đối với mỗi mặt bằng nhà xưởng, nhà màng trồng hoa công nghệ cao với quy mô làm việc từ 26-50 người lao động phải bố trí tối thiểu 01 túi sơ cấp cứu loại A.

A. Đúng

B. Sai

Câu 51. Rác thải hoa là chất thải từ quá trình trồng hoa, canh tác, thu hoạch như lá cây, thân, vỏ bao bì thuốc trừ sâu, bao bì phân bón hay kể cả những sản phẩm từ cây hoa bị bệnh.

A. Đúng

B. Sai

Câu 52. Quy trình xử lý rác thải trồng hoa gồm bao nhiêu bước

- A. 2 bước
- B. 3 bước
- C. 4 bước
- D. 5 bước

Bài 6. Vệ sinh khu vực sản xuất

Câu 53. Khi vệ sinh khu vực trồng hoa, có thể sử dụng các thùng, bể chứa, cây khuấy bằng kim loại để pha chế dung dịch xút, clorin cho tẩy rửa và khử trùng

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 54. Trong quá trình vệ sinh khu vực sản xuất hoa, nếu không may người lao động bị xút dính vào da hoặc áo quần, cần dùng nước rửa nhanh chỗ bị dính xút hoặc dung dịch xút và thực hiện thay ngay áo, quần

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 55. Các chất tẩy rửa thường dùng trong vệ sinh nhà màng trồng hoa

- A. Dung dịch xút (NaOH) 0,1%.
- A. Dung dịch clorin
- B. Dung dịch Anolyte
- C. Vôi nông nghiệp

Câu 56. Công tác vệ sinh khử trùng nhà màng trồng hoa sẽ được thực hiện vào khoảng thời gian

- A. Đầu vụ sản xuất
- B. Giữa vụ sản xuất
- C. Cuối vụ sản xuất
- D. Nghỉ giữa hai vụ sản xuất.

Câu 57. Việc làm sạch màng lợp nhà màng trồng hoa nhằm mục đích:

- A. Giảm độ truyền sáng, độ khuếch tán ánh sáng
- B. Tăng độ truyền sáng, độ khuếch tán ánh sáng
- C. Giữ nguyên độ truyền sáng, độ khuếch tán ánh sáng
- D. Đảm bảo độ truyền sáng, độ khuếch tán ánh sáng

Câu 58. Tất cả kết cấu và thiết bị bên trong nhà màng trồng hoa phải được vệ sinh theo hướng:

- A. Trên xuống dưới, sau ra trước
- B. Trên xuống dưới, trước ra sau
- C. Dưới lên trên, sau ra trước
- D. Dưới lên trên, trước ra sau

Câu 59. Khử trùng nhà màng trồng hoa là công đoạn quan trọng nhất và sau cùng để chuẩn bị nhà màng cho sản xuất vụ tiếp theo.

A. Đúng

B. Sai

Câu 60. Hình thức khử trùng đất trồng hoa nào sau đây là bằng nhiệt:

A. Khử trùng bằng vôi

B. Khử trùng bằng thuốc Basamid Granular 97MG

C. Khử trùng bằng năng lượng mặt trời

D. Khử trùng bằng đèn

MÔ ĐUN 2. SẢN XUẤT CÂY GIỐNG HOA

Bài 1: Chuẩn bị thiết bị, dụng cụ, vật tư sản xuất cây giống hoa

Câu 1. Thiết bị, dụng cụ sản xuất cây giống hoa chỉ cần vệ sinh trước khi dùng, không cần bảo dưỡng định kỳ.

A. Đúng

B. Sai

Câu 2. Máy đo độ ẩm dùng để đo độ ẩm của khối nguyên liệu, độ ẩm môi trường

A. Đúng

B. Sai

Câu 3. Phương tiện vận chuyển không cần vệ sinh sạch sẽ trước khi vận chuyển cây giống hoa

A. Đúng

B. Sai

Câu 4. Trong sản xuất cây giống hoa, người ta thường sử dụng máy trộn nào sau đây để trộn nguyên phụ liệu làm giá thể?

A. Máy trộn đứng

B. Máy trộn nghiêng

C. Máy trộn ngang

D. Máy trộn đứng và máy trộn nghiêng

Câu 5. Ghép nội dung ở cột 1 (Tên thiết bị) với cột 2 (Mục đích sử dụng) cho phù hợp.

Cột 1 (Tên thiết bị)	Cột 2 (Mục đích sử dụng)
1. Ấm kế	A. Kiểm tra độ pH
2. máy đo pH	B. Kiểm tra độ dẫn điện
3. Máy đo EC/TDS	C. Kiểm tra độ ẩm
4. Máy trộn	D. Nén giá thể vào vỉ ươm
5. Máy nén giá thể	E. Đảo trộn giá thể
6. Kho lạnh	F. Bảo quản hạt giống

- A. 1.C; 2.A; 3.B; 4.E;5.D; 6.
B. 1.A; 2.B; 3.D; 4.E;5.C; 6.F
C. 1.C; 2.A; 3.F; 4.C;5.B; 6.E
D. 1.B; 2.A; 3.D; 4.E;5.C; 6.F

Bài 2: Sản xuất cây giống hoa từ hạt

Câu 6. Việc lựa chọn đơn vị cung cấp giống để sản xuất cây giống hoa rất quan trọng .

- A. Đúng B. Sai

Câu 7. Mật độ trồng không phụ thuộc vào mùa vụ, đất đai, điều kiện canh tác, khoảng cách trồng

- A. Đúng B. Sai

Câu 8. Đối với mụn dừa đã xử lý, đóng thành tấm, không cần xử lý loại tannin, lignin của mụn dừa trước khi trồng.

- A. Đúng B. Sai

Câu 9. Tất cả các loại hạt cần phải ngâm trước khi gieo để tăng tỉ lệ nảy mầm.

- A. Đúng B. Sai

Câu 10. Có thể gieo hạt vào vỉ ươm bằng tay hoặc bằng máy gieo hạt

- A. Đúng B. Sai

Câu 11. Sau khi gieo hạt, cần phun phân bón lá ngay và định kỳ 7 ngày phun 1 lần.

- A. Đúng B. Sai

Câu 12. Trong quá trình cây giống sinh trưởng, một số cây có tốc độ sinh trưởng không đồng đều với các cây khác sẽ được phân ra thành nhóm riêng để chăm sóc

- A. Đúng B. Sai

Câu 13. Cây giống khi vừa bén rễ là có thể vận chuyển đến khu vực trồng.

- A. Đúng B. Sai

Câu 14. Sắp xếp theo thứ tự: Các bước bảo quản bao hạt giống đã mở nhưng không sử dụng hết:

1. Gấp khít miệng bao 2 lần
2. Viết thông tin giống, ngày mở túi giống và dán vào bao hạt giống
3. Cho túi chống ẩm vào bao hạt giống
4. Cho vào bì nylon hoặc hộp nhựa và bảo quản trong ngăn mát tủ lạnh

- A. 1, 2, 3, 4
B. 2, 1, 4,3
C. 4, 3, 2, 1
D. 3, 2, 1, 4

Câu 15. Độ ẩm của giá thể gieo hạt sau khi phối trộn là:

- A. 10 - 15 %
- B. 25 - 30 %
- C. 40 - 50 %
- D. 70 - 80 %

Câu 16. Cây con đạt yêu cầu xuất vườn cần đảm bảo những điều kiện?

- A. Thân to, có từ 10 - 15 lá thật
- B. Cây vừa bén rễ
- C. Lá cây có thể hơi vàng
- D. Cây khỏe mạnh, có từ 4 - 6 lá thật

Câu 17. Nhiệt độ của nước ngâm hạt?

- A. 3 - 10°C
- B. 10 - 20°C.
- C. 30 - 35°C
- D. 40 - 60°C

Bài 3. Sản xuất cây giống hoa bằng phương pháp giâm, chiết, ghép

Câu 18. Phương pháp giâm cành có ưu điểm: Cây con giữ được các đặc tính và tính trạng tốt giống cây mẹ, hệ số nhân giống cao, thời gian nhân giống nhanh, cây trồng sớm ra hoa.

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 19. Trong sản xuất cây giống hoa bằng phương pháp giâm cành, người ta chỉ sử dụng giá thể nhập khẩu để làm giá thể giâm cành.

- A. Sai
- B. Đúng

Câu 20. Cành chiết, giâm, ghép được chọn là những cành bánh tẻ, không quá non hay quá già

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 21. Các phương pháp giâm, chiết, ghép là những phương pháp sản xuất cây giống tối ưu, không có nhược điểm

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 22. Cây giống khi vừa bén rễ là có thể vận chuyển đến khu vực trồng.

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 23. Ngọn dùng để giâm cành không có yêu cầu nào sau đây:

- A. ngọn cong queo
- B. ngọn mập mạp

C. ngọn bánh tẻ

D. ngọn không bị nhiễm bệnh

Câu 24. Sắp xếp các bước giâm cành, ngọn đúng thứ tự

1. Cắt cành, ngọn giâm
2. Chọn cây mẹ
3. Xử lý cành, ngọn giâm
4. Cắm cành, ngọn giâm

A. 1, 2, 3, 4

B. 2, 1, 3, 4

C. 1, 4, 3, 2

D. 2, 3, 4, 1

Câu 25. Để đảm bảo nguồn dinh dưỡng cho cây con trong vườn ươm, cần thực hiện việc:

A. Điều chỉnh nhiệt độ, ánh sáng, độ ẩm

B. Điều chỉnh lượng nước tưới

C. Điều chỉnh lượng dinh dưỡng

D. Điều chỉnh nhiệt độ, lượng nước tưới và dinh dưỡng

Câu 26. Sắp xếp các bước chiết cây đúng thứ tự

1. Cạo tước tầng
2. Khoanh và bóc vỏ
3. Bôi dung dịch ra rễ cho đoạn thân
4. Xác định vị trí chiết
5. Bó bầu

A. 1, 2, 3, 4, 5

B. 4, 2, 1, 3, 5

C. 4, 1, 2, 5, 3

D. 1, 4, 2, 3, 5

Câu 27. Nhược điểm của sản xuất cây giống hoa bằng phương pháp ghép:

A. Các bệnh virus trên cây mẹ có thể lây truyền sang cây con

B. Cây ghép mang các đặc tính của gốc ghép, cành và mắt ghép

C. Lây mắt ghép liên tục của một giống có thể dẫn đến hiện tượng thoái hóa giống

D. Xảy ra hiện tượng thoái hóa giống, các bệnh virus trên cây mẹ có thể truyền sang cây con

Bài 4. Sản xuất cây giống hoa từ cây nuôi cấy mô

Câu 28. Mục đích của giai đoạn “ra ngôi cây” là để cây quen dần với điều kiện sản xuất, phát triển thuận lợi hơn và tăng hệ số nhân giống

A. Đúng

B. Sai

Câu 29. Chỉ sử dụng hệ thống tưới phun sương để làm mát nhà màng ươm cây giống

A. Đúng

B. Sai

Câu 30. Mỗi loại cây giống có nhu cầu về điều kiện ngoại cảnh, lượng nước tưới và chế độ dinh dưỡng khác nhau

A. Đúng

B. Sai

Câu 31. Thời gian huấn luyện cây nuôi cấy mô từ 1 - 3 tuần tùy loại cây.

A. Đúng

B. Sai

Câu 32. Sắp xếp các bước huấn luyện cây nuôi cấy mô đúng thứ tự

1. Chọn địa điểm huấn luyện

2. Chọn cây giống nuôi cấy mô đem ra huấn luyện

3. Vận chuyển cây nuôi cấy mô ra vị trí huấn luyện

4. Sắp xếp cây nuôi cấy mô ở vị trí huấn luyện

A. 1, 2, 3, 4

B. 2, 1, 3, 4

C. 1, 4, 3, 2

D. 2, 3, 4, 1

Câu 33. Nhiệt độ bảo quản cây nuôi cấy mô thích hợp từ:

A. 0 - 5°C

B. 5 - 15°C

C. 20 - 25°C

D. > 35°C

Câu 34. Độ ẩm giá thể thích hợp để cây con phát triển?

A. 25 - 30%.

B. 5 - 20%.

C. 70 - 80%.

D. 40 - 50%.

Bài 5. Chuẩn bị củ giống hoa

Câu 35. Toàn bộ củ giống cần phải được bảo quản trong kho lạnh trước khi trồng

A. Đúng

B. Sai

Câu 36. Cũng một loại giống được trồng trên cùng đơn vị diện tích nhưng tùy theo thời vụ, kích thước củ giống, mục đích sản xuất mà mật độ trồng khác nhau

A. Đúng

B. Sai

Câu 37. Củ giống đã bảo quản trong kho lạnh thì bước chăm sóc, kiểm tra là không cần thiết

A. Đúng

B. Sai

Câu 38. Không nên chọn đơn vị cung cấp củ giống có đặc điểm nào sau đây?

- A. Được cấp giấy phép đăng ký kinh doanh
- B. Là đơn vị được đánh giá uy tín
- C. Có website công ty để thuận tiện việc tham khảo sản phẩm
- D. Không có chính sách bảo hành, dịch vụ chăm sóc khách hàng

Câu 39. Ở những vùng khí hậu nóng như miền Trung, cần có bước xử lý ra rễ củ ở củ hoa lily để tránh sốc nhiệt và giảm hiện tượng “cháy lá” sau này.

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 40. Sắp xếp các bước bảo quản củ giống trong kho lạnh

1. Sắp xếp các sọt củ vào kho
2. Cài nhiệt độ kho lạnh
3. Đóng cửa kho
4. Theo dõi, kiểm tra nhiệt độ và khắc phục nếu có sự cố

- A. 1, 2, 3, 4
- B. 4, 3, 2, 1
- C. 1, 4, 3, 2
- D. 2, 3, 4, 1

Câu 41. Xử lý ra rễ củ là phương pháp xử lý đối với củ giống:

- A. Hoa thược dược
- B. Hoa huệ
- C. Hoa lily
- D. Hoa tulip

Bài 6. Giới thiệu quy trình sản xuất một số cây giống hoa

Câu 42. Hạt giống hoa cát tường, hoa dạ yến thảo đã bọc phần cần phải được ủ cho nảy mầm rồi mới gieo

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 43. Hoa cúc thường được nhân giống bằng phương pháp chiết cành

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 44. Nhiệt độ nhà màng thích hợp để hoa cát tường nảy mầm:

- A. 20 - 25°C
- B. 5 - 10°C.
- C. 30 - 35°C
- D. 40 - 50°C

Câu 45. Sau khi gieo hạt, bao lâu thì cây giống cát tường có thể xuất vườn:

- A. 25 - 30 ngày
- B. 4 - 5 tháng.
- C. 2,5 - 3 tháng
- D. 15 - 20 ngày

Câu 46. Sắp xếp các bước xử lý ra rễ củ đối với củ hoa lily theo đúng thứ tự

1. Xử lý củ với thuốc diệt nấm
2. Rã đông củ
3. Xếp củ giống vào kho lạnh
4. Ươm củ giống

- A. 1, 2, 3, 4
- B. 2, 1, 3, 4
- C. 1, 4, 3, 2
- D. 2, 1, 4, 3

Câu 47. Sau khi giâm, độ tuổi hoa cúc xuất vườn là:

- A. 12 - 20 ngày
- B. 3 - 7 ngày
- C. 30 - 40 ngày
- D. 50 - 60 ngày

Câu 48. Sắp xếp các bước Ghép hoa hồng bằng phương pháp ghép mắt

1. Mở miệng gốc ghép
2. Cắt mắt ghép
3. Đặt mắt ghép vào gốc ghép
4. Buộc vết ghép

- A. 1, 2, 3, 4
- B. 2, 1, 3, 4
- C. 1, 4, 3, 2
- D. 2, 1, 4, 3

Câu 49. . Khi ra ngôi hoa lan, cần lưu ý

- A. Thao tác lấy cây ra khỏi hộp và rửa cần nhẹ nhàng
- B. Ngâm lan lâu trong môi trường nước
- C. Bó cây liền sau khi ngâm
- D. Không cần rửa sạch môi trường bám trên cây

Câu 50. Điều chỉnh dinh dưỡng cho lan con sau khi ra ngôi từ:

- A. 1 tuần
- B. 2 tuần
- C. 1 tháng
- D. 3 tháng

MÔ ĐUN 3. TRỒNG VÀ CHĂM SÓC HOA CÔNG NGHỆ CAO

Bài 1. Chuẩn bị thiết bị, dụng cụ và phân bón trồng và chăm sóc hoa công nghệ cao

Câu 1. Để đo pH của dung dịch dinh dưỡng trồng hoa có thể sử dụng máy đo pH hoặc quỳ tím.

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 2. Có thể sử dụng thiết bị đo nhiệt độ, độ ẩm không khí để theo dõi nhiệt độ, độ ẩm của giá thể, đất trồng.

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 3. Tác dụng của màng phủ nông nghiệp là hạn chế sự phát triển của cỏ dại, hạn chế sự bốc hơi nước trong đất, chống rửa trôi phân và chống xói mòn....

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 4. Phân hữu cơ được sử dụng để bón lót và bón thúc khi trồng và chăm sóc hoa.

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 5. Nhóm phân bón vô cơ gồm các yếu tố dinh dưỡng đa lượng, trung lượng và vi lượng.

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 6. Phân bón, thuốc bảo vệ thực vật nên cất giữ trong tủ hoặc kho có khóa, tránh xa nơi chứa thực phẩm và nguồn nước.

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 7. Yêu cầu chung đối với các dụng cụ, thiết bị trồng và chăm sóc hoa công nghệ cao là:

A. Thiết bị, dụng cụ phải được thiết kế và chế tạo an toàn, dễ vệ sinh, dễ bảo dưỡng và bảo quản, dễ sử dụng và vận hành.

B. Làm bằng vật liệu không gây độc, có độ bền cao.

C. Các thiết bị, dụng cụ đo lường, giám sát chất lượng phải đảm bảo độ chính xác và được bảo dưỡng, kiểm tra định kỳ.

D. Tất cả các ý trên

Câu 8. Ghép nội dung ở cột 1 (Tên thiết bị) với cột 2 (Mục đích sử dụng) cho phù hợp.

Cột 1 (Tên thiết bị)	Cột 2 (Mục đích sử dụng)
1. Âm kế	a. Kiểm tra độ pH
2. máy đo pH	b. Kiểm tra độ dẫn điện

3. Máy đo EC/TDS	c. Kiểm tra độ ẩm
4. Máy cày	d. Đục lỗ màng phủ nông nghiệp
5. Máy đánh luống	e. Tạo rãnh, đánh luống
6. Máy đục lỗ màng phủ	f. Cày, bừa, xới đất

- A. 1-c, 2-a, 3-b, 4-f, 5-e, 6-d
- B. 1-a, 2-b, 3-c, 4-d, 5-e, 6-f
- C. 1-b, 2-c, 3-d, 4-e, 5-f, 6-a
- D. 1-c, 2-d, 3-e, 4-f, 5-a, 6-b

Câu 9. Ý nào sau đây **không phải** là tác dụng của màng phủ nông nghiệp

- A. Hạn chế sự phát sinh, phát triển của cỏ dại.
- B. Tăng độ xốp, tạo sự thông thoáng cho đất.
- C. Hạn chế sự bốc hơi nước trong đất, luôn giữ ẩm cho đất.
- D. Chống hiện tượng rửa trôi phân bón, chống xói mòn.

Câu 10. Làm giàn lưới đỡ hoa có tác dụng

- A. Hỗ trợ cây hoa không bị đổ ngã, cây thẳng đẹp
- B. Tạo không gian trồng hoa hiệu quả hơn
- C. Thuận tiện trong việc chăm sóc cây
- D. Tất cả các ý trên

Câu 11. Ý nào sau đây **không phải** là công dụng của túi lưới bao hoa

- A. Bảo vệ nụ hoa khỏi côn trùng, sâu bệnh phá hoại trong giai đoạn canh tác.
- B. Giúp hoa lâu nở, tươi lâu hơn.
- C. Làm giảm kích cỡ của hoa.
- D. Giúp vận chuyển hoa dễ dàng hơn, tránh được va đập, hoa không bị dập nát.

Câu 12 Loại hoa nào sau đây **không** dùng túi lưới bao hoa trong quá trình trồng và thu hoạch

- A. Hoa hồng
- B. Hoa lily
- C. Hoa lan
- D. Hoa cúc

Câu 13. Để lựa chọn chậu trồng hoa đúng thì dựa vào yếu tố nào sau đây

- A. Hình dáng của chậu
- B. Kích thước của chậu
- C. Kích thước của cây hoa
- D. Cả 3 yếu tố trên

Câu 14. Loại phân nào sau đây thường cung cấp rất ít hoặc không cung cấp các chất dinh dưỡng cho cây trồng

- A. Phân vi sinh
- B. Phân hữu cơ sinh học
- C. Phân hữu cơ vi sinh
- D. Phân hữu cơ khoáng

Câu 15. Loại phân hữu cơ nào sau đây ngoài các chất hữu cơ còn có phối trộn thêm các nguyên tố khoáng vô cơ

- A. Phân vi sinh
- B. Phân hữu cơ sinh học
- C. Phân hữu cơ vi sinh
- D. Phân hữu cơ khoáng

Câu 16. Ý nào sau đây không đúng khi thực hiện bảo quản phân bón hóa học

- A. Đặt phân bón trên các kệ lót để chống ẩm trực tiếp từ mặt đất
- B. Sắp xếp phân bón trong kho theo nguyên tắc “Dễ nhìn, dễ thấy, dễ lấy, dễ kiểm tra”
- C. Cất giữ chung với các loại thực phẩm, dụng cụ nấu ăn để tiết kiệm diện tích
- D. Phân bố và chất xếp phân bón đúng với yêu cầu bảo quản của mỗi loại phân, thuận tiện cho việc chống ẩm, chống nóng

Bài 2. Chuẩn bị đất, giá thể trồng và chăm sóc hoa công nghệ cao

Câu 17. Bón vôi cho đất trồng có tác dụng khử chua và ức chế sự phát triển của mầm bệnh.

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 18. Bón phân lót là hành động bón phân trong các giai đoạn phát triển quan trọng của cây hoa: sinh trưởng thân lá, ra hoa...

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 19. Diện tích màng phủ nông nghiệp càng rộng thì hiệu quả phòng trừ cỏ dại càng thấp.

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 20. Xơ dừa trước khi phối trộn để làm giá thể trồng hoa cần phải xử lý để loại bỏ các chất chất: tanin và lignin.

- A. Đúng
- B. Sai.

Câu 21. Có thể sử dụng nước để hòa tan tanin và lignin khi xử lý xơ dừa

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 22. Công đoạn nào sau đây không phải là một khâu trong chuẩn bị đất trồng hoa

- A. Cày xới đất
- B. Bón vôi

- C. Bón lót
- D. Bón thúc

Câu 23. Tác dụng chính khi bổ sung chế phẩm vi sinh vật (Trichoderma, Bacillus,...) để xử lý đất trồng hoa là gì:

- A. Tiêu diệt nấm bệnh và cải tạo đất
- B. Cung cấp chất dinh dưỡng
- C. Khử chua cho đất
- D. Tiêu diệt cỏ dại

Câu 24. Khi chuẩn bị đất trồng hoa, nên bón lót cho đất trước khi trồng cây con bao nhiêu ngày

- A. 1 - 2 ngày
- B. 3 - 4 ngày
- C. 5 - 7 ngày
- D. 10 - 12 ngày

Câu 25. Chất chát (tanin, lignin) có trong loại giá thể nào sau đây:

- A. Trấu hun
- B. Xơ dừa
- C. Dớn
- D. Vỏ thông

Câu 26. Lignin (chất chát trong xơ dừa) tan trong dung môi nào sau đây

- A. Môi trường nước
- B. Môi trường kiềm
- C. Môi trường acid
- D. Không hòa tan

Câu 27. Giá thể trồng hoa sau khi phối trộn có độ ẩm bao nhiêu là đạt yêu cầu

- A. 10 - 15%
- B. 25 - 35%
- C. 50 - 60%
- D. 80 - 85%

Bài 3. Chuẩn bị dung dịch dinh dưỡng trồng và chăm sóc hoa công nghệ cao

Câu 28. Có thể pha chế tất cả các loại phân bón khác nhau vào một thùng chứa mà không quan tâm đến sự tương của các thành phần của phân.

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 29. Nên pha dung dịch phân bón ở nồng độ cao, sau đó pha loãng với nước đến nồng độ thích hợp để tưới.

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 30. Sau khi pha dung dịch phân bón không cần đo và điều chỉnh pH và EC của dung dịch.

A. Đúng

B. Sai

Câu 31. Khi pH dung dịch phân bón quá cao, sử dụng H_3PO_4 85% (hoặc HNO_3 68%) để điều chỉnh.

A. Đúng

B. Sai

Câu 32. Sử dụng KOH 10% để điều chỉnh tăng pH của dung dịch phân bón.

A. Đúng

B. Sai

Câu 33. Khi dùng giấy quỳ để đo pH của dung dịch phân bón sẽ cho kết quả có độ chính xác cao.

A. Đúng

B. Sai

Câu 34. Các dụng cụ sau khi pha chế dung dịch phân bón, phải được vệ sinh sạch sẽ trước khi bảo quản ở nơi quy định.

A. Đúng

B. Sai

Câu 35. Căn cứ vào yếu tố nào để xây dựng quy trình bón phân cho cây hoa

A. Đặc điểm. Tính chất của đất và thời vụ trồng

B. Giống và kỹ thuật canh tác

C. Đặc điểm sinh trưởng, phát triển của cây hoa

D. Tất cả các ý trên

Câu 36. Khi phối trộn dung dịch dinh dưỡng để tưới cho cây hoa (áp dụng cho hệ thống tưới nhỏ giọt) cần chú ý đến yêu cầu nào sau đây

A. Loài hoa cần tưới

B. Thời gian tưới

C. Thành phần của dung dịch dinh dưỡng

D. Các dụng cụ pha chế

Câu 37. pH của dung dịch dinh dưỡng cung cấp cho cây hoa có pH khoảng bao nhiêu là phù hợp

A. pH 4 – 4,5

B. pH 4,5 – 5,5

C. pH 5,5 – 6,5

C. pH 6,5 – 7,5

Câu 38. Sử dụng dung dịch nào sau đây để điều chỉnh pH của dung dịch dinh dưỡng trồng hoa

A. H_3PO_4 85% và KOH 85%

B. H_3PO_4 10% và KOH 10%

C. H_3PO_4 85% và KOH 10%

D. H_3PO_4 10% và KOH 85%

Câu 39. Trong quá trình phối trộn dung dịch dinh dưỡng trồng hoa, chỉ số EC được đo và điều chỉnh vào giai đoạn nào

- A. Không điều chỉnh EC
- B. Trong quá trình pha chế dung dịch dinh dưỡng
- C. Sau khi pha chế thành công dung dịch dinh dưỡng
- D. Sau khi pha loãng dung dịch dinh dưỡng để tưới

Bài 4. Trồng và chăm sóc hoa cát tường

Câu 40. Cây giống hoa cát tường đủ tiêu chuẩn: cao từ 3 – 4cm, có 4-6 lá thật.

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 41. Số cây hoa cát tường trồng trong chậu thường: 7-8 cây/chậu.

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 42. Sau khi trồng hoa cát tường, trong 7-10 ngày không cần tưới nước cho cây.

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 43. Thời điểm thích hợp tưới nước cho hoa là từ 5-8 giờ sáng.

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 44. Sau khi bón phân cho hoa bằng hình thức bón thông thường thì nên tưới đẫm cho tan phân, để cây hoa dễ hấp thu chất dinh dưỡng.

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 45. Trong quá trình trồng hoa cát tường, khi trời nắng gắt nên che lưới đen để giảm bớt ánh sáng nhằm giúp gia tăng chiều dài cành hoa.

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 46. Tiêu chuẩn cây giống hoa cát tường tối thiểu là: 75 - 90 ngày, chiều cao cây 3 – 4cm, đường kính cổ rễ từ 0,5 - 1mm và

- A. có 1 – 2 lá thật
- B. có 2 – 3 lá thật
- C. có 3 – 4 lá thật
- D. có 4 – 6 lá thật

Câu 47. Trong quá trình chăm sóc hoa cát tường, cần dùng lưới đen để che nhằm giảm bớt lượng ánh sáng như sau

- A. Từ 50 – 60 % ánh sáng
- B. Từ 30 – 40 % ánh sáng
- C. Từ 20 – 30 % ánh sáng
- D. Từ 10 – 20 % ánh sáng

Câu 48. Sau khi trồng hoa cát tường trong chậu bao nhiêu ngày thì tiến hành làm cọc đỡ cây là phù hợp

- A. 5 – 7 ngày
- B. 10 – 15 ngày
- C. 20 – 30 ngày
- D. 35 – 40 ngày

Câu 49. Khi trồng hoa cát tường trong chậu, người ta thường bấm ngọn nhằm mục đích

- A. Hạn chế chiều cao cây
- B. Kích thích sự phát triển rễ
- C. Tăng số lượng chồi trên thân
- D. Hạn chế sâu bệnh hại

Bài 5. Trồng và chăm sóc hoa hoa lily

Câu 50. Trồng hoa trong nhà kính, người trồng có thể kiểm soát và điều khiển được các yếu tố khí hậu như nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng,... mà không phụ thuộc vào điều kiện thời tiết, do đó có thể trồng hoa quanh năm.

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 51. Hoa lily có thể trồng được cả trên nền đất, trong chậu và trong khay.

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 52. Có thể kiểm tra độ ẩm của đất hoặc giá thể trồng hoa bằng tay hoặc bằng máy đo độ ẩm.

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 53. Trồng hoa lily, sau 30 ngày trồng nên bới đất ở phần gốc của cây hoa để kiểm tra sự phát triển của rễ.

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 54. Tưới rãnh hở là hình thức tưới nước vào rãnh, có bịt kín ở cuối rãnh, có trữ nước trong rãnh khi cần.

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 55. Tưới rãnh kín có trữ nước: là loại rãnh khi tưới một phần nước thấm vào đất, phần còn lại đọng trong rãnh và thấm dần.

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 56. Khi trồng hoa lily, sau trồng khoảng 1 tuần, lúc mầm cây mọc được lên khỏi mặt đất cao khoảng 5-7cm thì tiến hành kiểm tra và chỉnh mầm cho hoa lily.

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 57. Để xác định thời vụ trồng thích hợp nhằm giúp cho cây hoa sinh trưởng và phát triển tốt, cần căn cứ vào yếu tố nào sau đây:

- A. Khí hậu của vùng trồng hoa

- B. Thời gian sinh trưởng của giống hoa
- C. Thị trường tiêu thụ
- D. Tất cả các ý trên

Câu 58. Để xác định mật độ trồng hoa lily, cần căn cứ vào yếu tố nào sau đây:

- A. Giống hoa lily
- B. Kích thước củ giống
- C. Điều kiện thời tiết vùng trồng
- D. Tất cả các ý trên

Câu 59. Khi trồng hoa, có thể áp dụng phương pháp tưới nào sau đây:

- A. Tưới rãnh
- B. Tưới nhỏ giọt
- C. Tưới phun sương
- D. Tất cả các phương pháp trên

Câu 60. Kỹ thuật tưới rãnh gồm có các hình thức tưới nào sau đây:

- A. Tưới rãnh hở
- B. Tưới rãnh kín có trữ nước
- C. Tưới rãnh kín không trữ nước
- D. Tất cả các hình thức tưới trên

Câu 61. Để đánh giá một loại giá thể trồng hoa đạt tiêu chuẩn hay không thì căn cứ vào yếu tố nào sau đây:

- A. Độ to xốp và khả năng giữ ẩm của giá thể
- B. Yếu tố dinh dưỡng của giá thể
- C. Giá thể sạch mầm bệnh
- D. Tất cả các ý trên

Câu 62. Ý nào **không phải** là ưu điểm khi trồng hoa lily trong chậu so với trồng trên nền đất

- A. Nâng cao giá trị của hoa
- B. Dễ không chế được sâu bệnh hại
- C. Khả năng sinh trưởng, phát triển của cây hoa tốt hơn so với trồng trên nền đất
- D. Hiệu quả kinh tế thu được cao hơn

Câu 63. Chậu trồng có đường kính khoảng 30cm, nên trồng bao nhiêu củ hoa lily /chậu

- A. 1 củ
- B. 3 Củ
- C. 5 củ
- D. 7 củ

Câu 64. Nếu muốn trồng 7 củ hoa lily /chậu thì nên chọn chậu có đường kính bao nhiêu

- A. 30 cm
- B. 40 cm
- C. 50 cm
- D. 60 cm

Câu 65. Đối với củ hoa lily mới nảy mầm, khi trồng cần lấp lên phía trên củ lớp đất dày khoảng bao nhiêu

- A. 2 – 3 cm
- B. 6 – 8 cm
- C. 10 – 12 cm
- D. Không lấp đất

Câu 66. Cách trồng hoa lily nào sau đây là không phù hợp

- A. Trồng hoa lily trên nền đất
- B. Trồng hoa lily trong chậu
- C. Trồng hoa lily trong khay
- D. Trồng hoa lily trong giỏ treo

Câu 67. Đối với hoa lily, trong thời kỳ dưỡng nụ hoa (Sau trồng 2-3 tháng), yêu cầu độ ẩm của giá thể là

- A. 80 – 85%
- B. 70 – 80%
- C. 65 – 70%
- D. 50 – 55%

Câu 68. Sắp xếp các bước trồng hoa lily trong chậu cho phù hợp

1. Cắt bỏ 70% rễ củ; **2.** Tưới đẫm nước ngay để định vị vị trí của củ giống; **3.** Phủ giá thể che kín củ hoa lily; **4.** Đặt củ vào trong chậu, chỉnh củ ngay ngắn, mầm hướng lên trên, ấn nhẹ để củ tiếp xúc tốt với đất; **5.** Cho lớp giá thể dày tối thiểu 3-5cm xuống đáy chậu.

- A. 1- 2 – 3 – 4 – 5
- B. 1 – 5 – 2 – 4 – 3
- C. 1 – 5 – 4 – 3 – 2
- D. 1 – 4 – 5 – 3 – 2

Bài 6. Trồng và chăm sóc hoa cúc

Câu 69. Khi trồng hoa, vì cây hoa rất cần oxy trong đất để phục vụ quá trình hô hấp trong cây, do đó phải thường xuyên tiến hành làm cỏ và xới xáo để tăng độ xốp cho đất trồng.

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 70. Chỉ có một phương pháp để điều khiển sự ra hoa của cây hoa cúc là chiếu sáng bổ sung (điều khiển quang chu kỳ).

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 71. Khi trồng hoa cúc cắt cành, nếu muốn cây hoa cúc có cành mập, hoa đơn to, cần phải bấm ngọn cho cây.

A. Đúng

B. Sai

Câu 72. Với một số giống cúc có hoa nhỏ, đường kính bông 1 - 3 cm, dạng cây bụi, thân mềm, khả năng phát sinh cành nhánh mạnh, việc bấm ngọn có thể tiến hành nhiều lần tùy theo sức cây và khả năng chăm bón.

A. Đúng

B. Sai

Câu 73. Trong những ngày đầu trồng hoa cúc cần sử dụng hệ thống tưới phun sương để tránh lay gốc, trôi cây, không để các lá ở dưới dính vào đất hoặc bùn đất bắn lên các lá non làm bít các khí khổng, ảnh hưởng đến sự quang hợp, hô hấp và sự bốc hơi nước của bộ lá khi cây chưa hồi xanh trở lại.

A. Đúng

B. Sai

Câu 74. Khi trồng hoa cúc, không nên tưới phân qua lá vào lúc 7-9 giờ sáng, vì lúc này cây còn ướt dễ gây cháy lá.

A. Đúng

B. Sai

Câu 75. Việc chiếu sáng cho hoa cúc vào ban đêm bằng hệ thống đèn điện chiếu sáng giai đoạn cây con từ lúc trồng đến 30 ngày sau trồng có tác dụng làm tăng chiều cao cây, tăng tỷ lệ nở hoa, hoa to, độ bền lâu và nở đúng thời điểm mong muốn.

A. Đúng

B. Sai

Câu 76. Khi trồng hoa cúc, đối với các giống hoa nhỏ (đường kính bông từ 2 – 5cm) khoảng cách trồng bao nhiêu là phù hợp

A. 12 x 15 cm

B. 15 x 20 cm

C. 20 x 25 cm

D. 50 x 60 cm

Câu 77. Khi trồng hoa cúc trong chậu, muốn có nhiều hoa trên thân thì sau khi trồng khoảng bao nhiêu ngày tiến hành bấm ngọn cây

A. 5 – 10 ngày

B. 15 – 20 ngày

C. 25 – 30 ngày

D. 30 – 40 ngày

Bài 7. Trồng và chăm sóc hoa hồng

Câu 78. Khi trồng hoa hồng, có thể áp dụng kỹ thuật vít cành (đối với các cành cao đã thu hoạch hoa) để tạo các chồi nách mới mà các lá phía dưới vẫn tiếp tục quang hợp được.

A. Đúng

B. Sai

Câu 79. Hoa hồng thuộc cây lâu năm, có thể trồng quanh năm nhưng tốt nhất là trồng vào 2 thời vụ chính: vụ xuân tháng 2 – 4 và vụ thu tháng 9 – 10 trong năm.

A. Đúng

B. Sai

Câu 80. Có thể sử dụng cây giống hoa hồng nhân bằng phương pháp giâm cành hoặc cây ghép. Cây ghép có ưu điểm nhanh phục hồi, khoẻ nhưng dễ thoái hoá, cây giâm thời gian đầu chậm hơn cây ghép nhưng sản lượng hoa cao, lâu bị thoái hoá giống và dễ áp dụng các biện pháp canh tác khác.

A. Đúng

B. Sai

Câu 81. Bổ sung xỉ than vào giá thể trồng hoa nhằm mục đích cung cấp chất dinh dưỡng hữu cơ, đảm bảo dinh dưỡng cho hoa.

A. Đúng

B. Sai

Câu 82. Trong thành phần giá thể trồng hoa hồng, phân trùn quế có vai trò gì

A. Cung cấp chất dinh dưỡng hữu cơ cho cây

B. Giúp giá thể được giữ ẩm tốt hơn

C. Giúp tiêu diệt vi khuẩn và nấm bệnh trong giá thể

D. Cải thiện độ xốp, hỗ trợ giữ nước và dinh dưỡng cho cây

Câu 83. Trong thành phần giá thể trồng hoa hồng, đá perlite (đá trân châu) có vai trò gì

A. Cung cấp chất dinh dưỡng hữu cơ cho cây

B. Giúp giá thể được giữ ẩm tốt hơn

C. Giúp tiêu diệt vi khuẩn và nấm bệnh trong giá thể

D. Cải thiện độ xốp, hỗ trợ giữ nước và dinh dưỡng cho cây

Câu 84. Trong thành phần giá thể trồng hoa hồng, nấm đối kháng trichoderma có vai trò gì

A. Cung cấp chất dinh dưỡng hữu cơ cho cây

B. Giúp giá thể được giữ ẩm tốt hơn

C. Giúp tiêu diệt vi khuẩn và nấm bệnh trong giá thể

D. Cải thiện độ xốp, hỗ trợ giữ nước và dinh dưỡng cho cây

Câu 85. Trong quy trình trồng hoa hồng, bấm ngọn và vít cành nhằm mục đích gì

A. Làm tăng năng suất từ 3 – 4 lần (có thể thu từ 7 - 9 bông/1 gốc/lần thu)

B. Tăng chất lượng cành hoa (chiều dài cành hoa > 70 cm)

C. Điều khiển ra hoa theo ý muốn

D. Tất cả các ý trên

Câu 86. Ý nào sau đây không phải là ưu điểm của cây giống hoa hồng được nhân bằng phương pháp giâm cành

A. Thời gian đầu sinh trưởng nhanh hơn cây ghép

B. Sản lượng hoa cao,

C. Lâu bị thoái hoá giống

D. Dễ áp dụng các biện pháp canh tác khác nhau

Bài 8. Trồng và chăm sóc hoa lan

Câu 87. Có thể xác định độ ẩm trong chậu trồng hoa lan bằng các cách nào sau đây:

- A. Sử dụng ẩm kế
- B. Quan sát màu sắc giá thể
- C. Dùng tay kiểm tra độ ẩm của giá thể
- D. Tất cả các ý trên

Câu 88. Khi trồng hoa lan, người trồng nên chú ý hoa lan phù hợp với nơi thoáng gió, nếu kín gió lan mọc chậm và dễ bị bệnh.

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 89. Khi quan sát màu sắc của giá trồng hoa lan, nếu giá thể có màu khô xám hoặc sáng màu thì giá thể có độ ẩm cao.

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 90. Khi trồng hoa lan, lan vừa sang chậu thì tưới nước ít hơn lan cũ trong cùng một thời gian.

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 91. Nếu cây hoa lan vươn cao nhưng nhỏ, ốm yếu, lá màu xanh tối, khó ra hoa và hoa nhỏ, ngắn, màu sắc không tươi là do vị trí trồng hoa lan thừa nắng.

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 92. Lan rất cần phân bón nhưng không chịu được nồng độ dinh dưỡng cao, vì vậy bón phân cho lan phải thực hiện thường xuyên và tốt nhất là bằng cách phun qua lá.

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 93. Khi cắt tỉa các lá, rễ hư của cây hoa lan cần khử trùng dụng cụ bằng cách hơ qua lửa hoặc lau bằng cồn để tránh lây nhiễm bệnh qua các cây khác.

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 94. Khi trồng hoa lan, loài lan đa thân cần tưới nước nhiều hơn so với loài lan đơn thân, vì lan đơn thân không có giả hành.

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 95. Khi trồng hoa lan, nếu quan sát thấy lá to, đúng màu sắc của giống, số lượng lá nhiều gấp đôi so với giai đoạn cây con, số lượng rễ phát triển mạnh thì cây lan đang sinh trưởng và phát triển tốt.

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 96. Tiêu chuẩn cây hoa lan giống có nguồn gốc từ nuôi cấy mô là: Cây con khỏe mạnh, có bộ rễ phát triển hoàn chỉnh, lá có màu xanh đặc trưng của giống, không bị bệnh và

- A. Chiều cao cây từ 1 – 2 cm
- B. Chiều cao cây từ 3 – 4 cm
- C. Chiều cao cây từ 7 – 8 cm
- D. Chiều cao cây từ 10 – 12 cm

Câu 97. Để xác định độ ẩm của vườn lan, dựa vào đặc điểm nào sau đây

- A. Màu sắc của giá thể
- B. Màu sắc lá
- C. Sự phát triển của rễ
- D. Cả 3 ý trên

Câu 98. Loài lan có đặc điểm nào sau đây thì nên tưới ít nước hơn các loài còn lại

- A. Loài nhiều lá, lá to để thoát nước
- B. Loài nhiều rễ khí sinh
- C. Loài có thân giả hành to, lá dày, thoát nước ít
- D. Loài lan đơn thân

Câu 99. Khi trồng lan, trong điều kiện nào sau đây nên tưới nhiều nước cho cây

- A. Thời kỳ cây ra rễ, mọc chồi
- B. Thời kỳ cây nghỉ
- C. Loài lan trồng có đa thân
- D. Giá thể trồng là rêu, vỏ thông, xơ dừa nghiền

Câu 100. Để duy trì độ ẩm trong vườn lan, có thể thực hiện các cách nào sau đây

- A. Trong vườn để một số chậu nước
- B. Tưới xuống nền đất
- C. Phun nước dạng phun sương vào không khí trong vườn
- D. Tất cả các cách trên

MÔ ĐUN 4 : QUẢN LÝ DỊCH HẠI TRÊN HOA

Bài 1. Giới thiệu chung về quản lý dịch hại tổng hợp ipm

Câu 1: Phòng trừ dịch hại tổng hợp là sự kết hợp hài hòa các biện pháp canh tác, biện pháp sinh học, biện pháp cơ giới, vật lý, sử dụng giống chống chịu và dùng thuốc bảo vệ thực vật theo nguyên tắc 4 đúng. Phát biểu trên đúng hay sai?

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 2: Theo nguyên lý quản lý dịch hại tổng hợp IPM, không nên tiêu diệt hết các cá thể gây hại trên đồng ruộng mà có thể duy trì mật độ chúng ở dưới ngưỡng gây hại cho phép. Phát biểu trên đúng hay sai?

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 3: Bọ rùa có thể tiêu diệt rệp vừng, rệp sáp, rệp sò, bọ trĩ, bọ chét, bọ mạt, ruồi trắng,...

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 4: Sử dụng bẫy dính màu xanh để bẫy côn trùng là biện pháp hóa học.

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 5: Trong quản lý dịch hại tổng hợp IPM, biện pháp hóa học nên được sử dụng khi:

- A. Dịch hại mới phát sinh
- B. Dịch hại chưa phát sinh
- C. Dịch hại đã phát triển đến ngưỡng gây hại về kinh tế
- D. Khi hoa đến giai đoạn thu hoạch

Câu 6: Ưu điểm khi sử dụng biện pháp sinh học là

- A. Hiệu quả nhanh
- B. Cân bằng môi trường sinh thái
- C. Tiêu diệt được số lượng lớn đối tượng dịch hại trong thời gian ngắn
- D. An toàn, đảm bảo cân bằng sinh thái, không gây ô nhiễm môi trường

Câu 7: Công việc nào sau đây được xem là biện pháp canh tác?

- A. Xử lý đất trước khi gieo trồng
- B. Mật độ gieo trồng phù hợp
- C. Tưới nước, bón phân đầy đủ
- D. Tưới nước, bón phân, đảm bảo thời vụ, mật độ gieo trồng

Câu 8: Nội dung nào không phải là một nguyên tắc trong phòng trừ dịch hại tổng hợp trên cây hoa

- A: Thăm đồng thường xuyên
- B: Nông dân trở thành chuyên gia đồng ruộng
- C: Trồng và chăm sóc cây khỏe
- D: Phun thuốc bảo vệ thực vật thường xuyên

Bài 2. Đảm bảo an toàn trong sử dụng thuốc bvtv

Câu 9. Khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật phải tuân thủ nguyên tắc 4 đúng: Đúng lúc, đúng thuốc, đúng liều lượng, nồng độ và đúng cách.

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 10. Thời gian cách ly của một loại thuốc BVTV là khoảng thời gian tối đa kể từ ngày sử dụng thuốc BVTV lần cuối cùng đến ngày thu hoạch nông sản

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 11. Trường hợp nào sau đây không nên làm khi bảo quản thuốc bảo vệ thực vật

- A. Nên mua nhiều để sử dụng cho các lần tiếp theo
- B. Cát giữ thuốc trong bao bì chắc chắn và chai nắp kín
- C. Luôn kiểm tra nơi cất giữ thuốc, không để cho thuốc bị đổ vỡ, rò rỉ ra ngoài bao bì.
- D. Dọn dẹp sạch sẽ ngay nếu thuốc bị rò rỉ

Câu 12: Nên pha chung thuốc trừ sâu vi sinh với thuốc trừ bệnh có các chất kháng sinh trong thành phần khi sử dụng để tăng hiệu quả.

- A. Đúng B. Sai

Câu 13: Trường hợp nào sau đây không nên tiến hành phun thuốc BVTV

- A. Khi trời mưa
B. Khi nhiệt độ không khí cao
C. Khi trời có gió to (>7,2 km/giờ)
D. Khi trời mưa hoặc khi trời có gió to (>7,2 km/giờ)

Bài 3: Phòng trừ sâu hại hoa

Câu 14: Rệp sáp là môi giới truyền bệnh vi rút

- A. Đúng B. Sai

Câu 15: Chỉ có trưởng thành rầy phấn trắng mới gây hại cho hoa, ấu trùng không gây hại

- A. Đúng B. Sai

Câu 16: Rệp sáp và kiến đen, kiến hôi có mối quan hệ cộng sinh

- A. Đúng B. Sai

Câu 17: Rệp sáp có thể bị rửa trôi dưới vòi nước mạnh và liên tục

- A. Đúng B. Sai

Câu 18: Sâu xanh da láng thường phát triển và gây hại nặng trong điều kiện thời tiết nắng nóng, khô hạn

- A. Đúng B. Sai

Câu 19: Sâu khoang là loài đơn thực, chỉ gây hại trên cây hoa hồng

- A. Đúng B. Sai

Câu 20. Triệu chứng trên cây hoa khi bị nhện đỏ tấn công là vết chấm có màu trắng nhỏ li ti giống như bụi cám, nặng hơn và chuyển dần sang màu nâu đen rồi khô héo dần

- A. Đúng B. Sai

Câu 21. Nhện đỏ lan truyền từ cây này sang cây khác, cành này qua cành khác nhờ vào tập tính giăng tơ, gió hoặc các dụng cụ làm vườn.

- A. Đúng B. Sai

Câu 22. Virus TSWV gây bệnh cho hoa cát tường lây lan qua môi giới là rệp vảy

- A. Đúng B. Sai

Câu 23. Sâu khoang là loại sâu đa thực phá hại trên nhiều loại cây trồng

- A. Đúng B. Sai

Câu 24. Vòng đời bọ trĩ hình thành qua 5 giai đoạn: Trứng, tiền ấu trùng, ấu trùng, tiền nhộng, nhộng và trưởng thành.

C. Chỉ ăn hoa

Câu 33 Loại thiên địch nào sau đây kiểm soát được bọ trĩ

- A. Bọ rùa, bọ xít ăn thịt, nhện nhỏ ăn thịt.
- B. Kiến ba khoang, cào cào, châu chấu
- C. Bọ rùa, chim
- D. Bọ rùa, kiến đen, ong

Bài 4. Phòng trừ bệnh hại hoa

Câu 34. Bệnh gỉ sắt gây hại trên cả cây hoa cúc và hoa hồng.

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 35. Nguyên nhân gây bệnh mốc xanh trên hoa lily là do vi khuẩn *Erwinia carotovora*

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 36. Cây hoa bị bệnh do nấm nếu không chữa trị được cần nhổ bỏ và tiêu hủy

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 37. Các bệnh do virus gây ra trên hoa có thể phun thuốc để trị bệnh

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 38. Bệnh khảm lá virus trên cây hoa lily có môi giới truyền bệnh là rệp

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 39. Loại bệnh hại nào sau đây thường gặp trên cây hoa hồng

- A. Gỉ sắt
- B. Phấn trắng
- C. Đốm lá
- D. Gỉ sắt, phấn trắng, đốm lá

Câu 40. Bệnh cháy lá sinh lý trên cây hoa lily thường xảy ra vào giai đoạn nào sau đây:

- A. Giai đoạn củ giống
- B. Giai đoạn trước khi hình thành nụ
- C. Giai đoạn hình thành nụ
- D. Giai đoạn sắp thu hoạch

Câu 41. Biện pháp nào sau đây được áp dụng để phòng trừ bệnh hại trên cây hoa càt tường do vi rút TWSV (Tomato Spotted Wilt Virus)

- A. Xử lý đất trước khi trồng
- B. Quản lý bọ trĩ
- C. Theo dõi, phát hiện, tiêu hủy cây bị bệnh

D. Sử dụng giống sạch bệnh, tiêu hủy cây bệnh, quản lý bọ trĩ

Câu 42. Điều kiện phát sinh bệnh héo xanh vi khuẩn ở cây hoa cúc

A. Mùa mưa, ẩm độ cao

B. Nhiệt độ cao, ẩm độ thấp

C. Mùa nắng, ẩm độ thấp

D. Nhiệt độ thấp, ẩm độ thấp

Câu 43. Nguyên nhân nào sau đây gây nên bệnh gỉ sắt trên cây hoa:

A. Do điều kiện thời tiết không thuận lợi

B. Do nấm

C. Do vi khuẩn

D. Do tuyến trùng

Câu 44. Nguyên nhân nào sau đây gây nên bệnh gỉ sắt trên hoa

A. Do điều kiện thời tiết không thuận lợi

B. Do nấm

C. Do vi khuẩn

D. Do tuyến trùng

Câu 45: Triệu chứng bệnh khảm do virus gây ra trên cây hoa là

A. Lá khảm, nhăn nheo, thân cây khô héo dần chuyển sang màu nâu

B. Có nhiều khối u trên thân

C. Rụng hoa, rụng nụ

D. Lá bị thối mềm

MÔ ĐUN 5 – THU HOẠCH VÀ BẢO QUẢN HOA

Bài 1. Chuẩn bị thiết bị, dụng cụ, hóa chất và bảo quản hoa

Câu 1. Diện tích nhà xưởng phải phù hợp với công suất thiết kế của cơ sở, đảm bảo các hoạt động sơ chế, xử lý, đóng gói.

A. Đúng

B. Sai

Câu 2. Kho lạnh bảo quản chỉ dùng cho sản phẩm thực phẩm, nông sản, thủy sản, dược phẩm?

A. Đúng

B. Sai

Câu 3. Kho lạnh bảo quản hoa tươi thường có nhiệt độ khoảng từ 2 - 5⁰C, độ ẩm tương đối trong khoảng 85 – 95%.

A. Đúng

B. Sai

Câu 4. Hệ thống thông gió phải có công suất phù hợp và được lắp đặt tại các vị trí cần thiết, dễ bảo dưỡng và kiểm tra, dễ làm vệ sinh.

A. Đúng B. Sai

Câu 5. Thiết bị, dụng cụ cơ bản để thu hoạch và bảo quản hoa?

- A. Dao, kéo, thùng giấy
- B. Kéo, xô, xe đẩy
- C. Dao, túi bóng kính, xe đẩy
- D. Kéo, xô, xe đẩy, túi bóng kính, thùng, dây cột

Bài 2. Thu hoạch hoa

Câu 6. Sử dụng băng tải trong quá trình thu hoạch là giúp giảm tải sức lao động của con người và hạn chế hoa bị dập nát.

A. Đúng B. Sai

Câu 7. Dụng cụ thu hoạch hoa cắt cành phải sắc bén?

A. Đúng B. Sai

Câu 8. Yêu cầu chất lượng đối với hoa cắt cành chỉ cần kích thước hoa đạt chuẩn là đủ.

A. Đúng B. Sai

Câu 9. Sự thiếu nước, thiếu chất dinh dưỡng dẫn đến quá trình lão hóa của hoa?

A. Đúng B. Sai

Câu 10. Cường độ hô hấp càng cao thì hoa cắt cành càng chậm lão hóa

A. Đúng B. Sai

Câu 11. Quá trình thoát hơi nước làm giảm trọng lượng “hàng hóa” và giảm độ “tươi” của cành hoa

A. Đúng B. Sai

Câu 12. Sự tạo thành ethylene trong quá trình bảo quản là yếu tố có lợi, làm giảm thời gian bảo quản hoa.

A. Đúng B. Sai

Câu 13. Hoa cắt cành thường thực hiện bước thu hoạch vào sáng sớm hoặc chiều mát để hạn chế sự mất nước.

A. Đúng B. Sai

Câu 14. Thu hoạch hoa hồng vàng khi hoa đã hé nở

A. Đúng B. Sai

Câu 15. Thu hoạch hoa hồng đỏ và hồng phấn khi đài hoa cúp xuống, cánh hoa tầng ngoài cùng bắt đầu rời lỏng ra.

A. Đúng B. Sai

Câu 16. Để giữ cành hoa cúc được tươi lâu hơn và bền màu hơn, trước khi thu hoạch hoa cúc cần bổ sung thêm nước, thêm chất dinh dưỡng.

A. Đúng

B. Sai

Câu 17. Chỉ có một hình thức thu hoạch hoa cúc là nhổ cả cây.

A. Đúng

B. Sai

Câu 18. Thời điểm thu hoạch hoa chậu thường sau 25 tuần trồng cây.

A. Đúng

B. Sai

Câu 19. Trật tự bước thu hoạch hoa cát tường:

A. Lựa cành hoa đẹp; Nhổ cây hoa; xếp thành bó

B. Lựa cành to, bông to; Bẻ cành; xếp thành bó

C. Chọn kéo sắc bén; Nhổ cây hoa; Cắt bỏ phần rễ

D. Nhổ cây hoa; chọn kéo sắc bén; cắt bỏ phần rễ

Câu 20. Thời gian thu hoạch hoa ly kể từ ngày trồng:

A. 40-60

B. 50-60

C. 60-70

D. 60-80

Câu 21. Hoạt động nào không xảy ra do khí ethylene được sinh ra trong quá trình bảo quản hoa ly?

A. gây lão hóa sớm

B. làm mỏng cánh hoa, rụng nụ sớm

C. làm đậm màu cánh hoa

D. hoa bị cong xuống bất thường

Câu 22. Quá trình nào sau đây làm sản sinh ethylene

A. Quá trình lão hóa

B. Quá trình thoát hơi nước

C. Quá trình hô hấp

D. Quá trình sinh nhiệt

Câu 23. Thiết bị, dụng cụ cơ bản để thu hoạch và bảo quản hoa?

A. Dao, kéo, thùng giấy

B. Kéo, xô, xe đẩy

C. Dao, túi bóng kính, xe đẩy

D. Kéo, xô, xe đẩy, túi bóng kính, thùng, dây cột

Câu 24. Thời điểm thu hoạch hoa phụ thuộc vào yếu tố nào nhất sau đây?

A. Giống hoa

B. Mùa vụ

C. Thời tiết

D. Thị trường tiêu thụ

Bài 3. Xử lý, phân loại, đóng gói hoa

Câu 25. Bước xử lý, đóng túi hoa chậu thường thực hiện trong lúc thu hoạch hoa chậu.

A. Đúng

B. Sai

Câu 26. Hoa lan thường được thu hoạch khi hoa đã nở hết từ dưới lên, còn 4-5 hoa chưa nở phía trên ngọn.

A. Đúng

B. Sai

Câu 27. Mỗi loài hoa khác nhau thì thời điểm thu hoạch khác nhau

A. Đúng

B. Sai

Câu 28. Loại bỏ lá dập nát, lá vàng úa trong công đoạn xử lý hoa là làm cho cành hoa được đẹp hơn.

A. Đúng

B. Sai

Câu 29. Phân loại hoa cắt cành dựa trên giống hoa, kích thước cành, kích thước hoa, màu sắc, hương thơm...

A. Đúng

B. Sai

Câu 30. Phân loại hoa chậu chỉ cần dựa trên tiêu chí cây khỏe mạnh, không sâu bệnh.

A. Đúng

B. Sai

Câu 31. Để bảo quản hoa tốt nhất thường kết hợp cả 3 phương pháp: đóng gói, sử dụng hóa chất, bảo quản lạnh.

A. Đúng

B. Sai

Câu 32. Có thể đưa hoa vào kho lạnh bảo quản lập tức sau khi đóng gói.

A. Đúng

B. Sai

Câu 33. Phân loại hoa cắt cành không dựa vào đặc điểm nào sau đây:

A. Giống hoa

B. Chiều dài cành

C. Kích thước lá

D. Kích thước hoa

Câu 34. Bọc hoa bằng túi bóng kính để:

A. Phân chia, phân loại hoa

B. Dễ nhìn thấy hoa

C. Ngăn ngừa sâu bệnh

D. Hạn chế thoát hơi nước

Câu 35. Thùng giấy để đóng gói hoa cần phải?

A. Màu sắc đẹp

B. Kích thước phù hợp

C. An toàn lao động

D. Độ cứng nhất định

Bài 4. Bảo quản hoa

Câu 36. Chất hóa học nào sau đây ngăn cản sự sản sinh ethylene trong quá trình bảo quản hoa?

A. Silver Thiosulfate (STS)

B. Glucose

C. 8 – Hydroxyquioline

D. Benzylaminopurine (6-BA)

Câu 37. Silver Nitrat – Bạc nitrat có tác dụng:

A. diệt khuẩn

B. làm chậm quá trình lão hóa

C. thúc đẩy sự già hóa

D. chất chống nhiễm trùng

Câu 38. Gibberellic acid có tác dụng:

A. diệt khuẩn

B. làm chậm quá trình lão hóa

C. thúc đẩy sự già hóa

D. chất chống nhiễm trùng

Câu 39. Bạc thiosunfat (STS) có tác dụng:

A. diệt khuẩn

B. làm chậm quá trình lão hóa

C. thúc đẩy sự già hóa

D. chất chống nhiễm trùng

Câu 40. 8 – Hydroxyquioline có tác dụng:

A. diệt khuẩn

B. làm chậm quá trình lão hóa

C. thúc đẩy sự già hóa

D. chất chống nhiễm trùng

Câu 41. Sắp xếp thứ tự các bước đóng gói hoa

- A. dán nhãn – bọc túi bóng kính – xếp thùng – đóng thùng
- B. bọc túi bóng kính – xếp thùng – đóng thùng – dán nhãn
- C. xếp thùng – bọc túi bóng kính – dán nhãn – đóng thùng
- D. bọc túi bóng kính – dán nhãn – xếp thùng – đóng thùng

Câu 42. Nguyên tắc FIFO là gì?

- A. Hàng nặng xếp dưới
- B. Hàng cồng kềnh xếp trên
- C. Hàng nhập kho sau xuất trước
- D. Hàng nhập kho trước xuất trước

Câu 43. Để đảm bảo sự thông gió trong kho bảo quản lạnh cần:

- A. Sắp xếp trật tự theo hàng lối
- B. Sử dụng pallet
- C. Hàng nhập trước xếp trước
- D. Tạo khoảng trống giữa các sản phẩm với nhau

Câu 44. Nguyên tắc bố trí hàng hóa trong kho bảo quản lạnh

- A. Thông gió; hàng vào trước ra sau; gom hàng; an toàn.
- B. Kín gió; hàng vào sau ra sau; an toàn, xếp hàng đầy kho.
- C. Thông gió; hàng vào trước ra trước; gom hàng; an toàn.
- D. Kín gió; đầy kho; dễ lấy hàng; an toàn.

Câu 45. Gom hàng trong thùng hàng hóa:

- A. Là lấp đầy hết các chỗ trống có thể có trong thùng hàng.
- B. Là xếp hàng trong thùng càng nhiều càng tốt.
- C. Là xếp hàng tại một điểm nhất định trong thùng.
- D. Là lấp đầy tầng dưới của thùng hàng.

Câu 46. Thiết kế lối đi trong kho hàng đảm bảo:

- A. Dễ dàng bốc xếp hàng hóa
- B. Tạo lối đi thuận lợi trong kho
- C. Thuận lợi cho sự vận chuyển hàng trong kho
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 47. Nhiệt độ bảo quản lạnh hoa hồng là:

- A. 5°C, độ ẩm 90 – 95%.
- B. 2-3°C, độ ẩm từ 80 – 90%.

C. 2 – 5⁰C, độ ẩm từ 85 – 90%.

D. 12-14⁰C

Câu 48. Nhiệt độ bảo quản lạnh hoa lan là:

A. 5⁰C, độ ẩm 90 – 95%.

B. 2-3⁰C, độ ẩm từ 80 – 90%.

C. 2 – 5⁰C, độ ẩm từ 85 – 90%.

D. 12-14⁰C

Câu 49. Nhiệt độ bảo quản lạnh hoa cúc là:

A. 5⁰C, độ ẩm 90 – 95%.

B. 2-3⁰C, độ ẩm từ 80 – 90%.

C. 2 – 5⁰C, độ ẩm từ 85 – 90%.

D. 12-14⁰C

Câu 50. Nhiệt độ bảo quản lạnh hoa ly là:

A. 5⁰C, độ ẩm 90 – 95%.

B. 2-3⁰C, độ ẩm từ 80 – 90%.

C. 2 – 5⁰C, độ ẩm từ 85 – 90%.

D. 12-14⁰C

Câu 51. Yếu tố nào sau đây không thuộc mục đích của quá trình bảo quản lạnh hoa?

A. hạn chế các hư hỏng sinh lý và bệnh lý

B. làm giảm hô hấp và các hoạt động trao đổi chất khác

C. giảm sinh trưởng của nấm, vi khuẩn.

D. làm tăng sự sản sinh ethylene

MODUN 6. TIÊU THỤ SẢN PHẨM HOA

Câu 1. *Tìm hiểu giá cả của các sản phẩm cùng loại trên thị trường là một trong những thông tin cần thiết khi khảo sát thị trường tiêu thụ*

A. Đúng

B. Sai

Câu 2. *Doanh nghiệp có thể thu thập thông tin của khách hàng thông qua các hội chợ triển lãm*

A. Đúng

B. Sai

Câu 3. *Việc định giá sản phẩm quyết định đến khả năng cạnh tranh của cơ sở sản xuất kinh doanh trên thị trường.*

A. Đúng

B. Sai

Câu 4. Chi phí điện, nước, bảo vệ môi trường là các khoản chi phí ngoài sản xuất

A. Đúng

B. Sai

Câu 5. Cơ sở sản xuất nên giảm giá bán trong trường hợp: chi phí nguyên vật liệu và các yếu tố đầu vào tăng

A. Đúng

B. Sai

Câu 6. Định giá sản phẩm dựa vào chi phí là phương pháp định giá dựa trên chi phí sản xuất của đối thủ cạnh tranh để đưa ra mức giá bán cho phù hợp

A. Đúng

B. Sai

Câu 7. Doanh nghiệp có thể dựa vào mức giá bán của thị trường để xác định giá bán cho sản phẩm của mình

A. Đúng

B. Sai

Câu 8. Chi phí đồ dùng văn phòng thuộc nhóm:

A. Chi phí bán hàng

B. Chi phí quản lý

C. Chi phí sản xuất chung

D. Chi phí khấu hao

Câu 9. Loại chi phí nào dưới đây không tính vào chi phí sản xuất:

A. Chi phí nhân công trực tiếp

B. Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp

C. Chi phí khấu hao máy móc, thiết bị, nhà xưởng

D. Chi phí đóng gói, vận chuyển

Câu 10. Công thức “tính giá thành đơn vị sản phẩm” nào sau đây là đúng?

A. Giá thành đơn vị sản phẩm = Tổng chi phí / Số lượng sản phẩm sản xuất

B. Giá thành đơn vị sản phẩm = Chi phí sản xuất / Số lượng sản phẩm sản xuất

C. Giá thành đơn vị sản phẩm = Chi phí bán hàng / Số lượng sản phẩm tiêu thụ

D. Giá thành đơn vị sản phẩm = Tổng chi phí / Số lượng sản phẩm tiêu thụ

Câu 11. Khảo sát thị trường tiêu thụ giúp doanh nghiệp tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm hiệu quả hơn theo nhu cầu thị trường.

A. Đúng

B. Sai

Câu 12. Doanh nghiệp nên tăng giá bán sản phẩm khi:

A. Thị trường cạnh tranh gay gắt

B. Khả năng tiêu thụ sản phẩm kém

C. Giá của các chi phí đầu vào tăng

D. Năng lực sản xuất dư thừa

Bài 2. Truy xuất nguồn gốc sản phẩm

Câu 13. *Nhãn hiệu được lựa chọn không được tương tự nhãn hiệu khác đã đăng ký*

A. Đúng

B. Sai

Câu 14. *Chủ sở hữu nhãn hiệu bắt buộc phải sử dụng nhãn hiệu liên tục*

A. Đúng

B. Sai

Câu 15. *Theo pháp luật Việt Nam, chỉ có dấu hiệu dạng chữ hoặc dạng từ ngữ mới có thể được bảo hộ như nhãn hiệu.*

A. Đúng

B. Sai

Câu 16. *Việc công bố chất lượng sản phẩm đảm bảo an toàn cho người tiêu dùng tốt hơn*

A. Đúng

B. Sai

Câu 17. *Đơn đăng ký không được cấp văn bằng bảo hộ nhãn hiệu thì chủ đơn sẽ không được hoàn lại khoản phí đã nộp*

A. Đúng

B. Sai

Câu 18. *Chỉ có tổ chức, cá nhân sản xuất hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ mới có quyền đăng ký nhãn hiệu*

A. Đúng

B. Sai

Câu 19. *Thời gian bảo hộ đối với nhãn hiệu là bao lâu?*

A. 50 năm

B. 20 năm

C. 10 năm

D. Không xác định thời hạn

Câu 20. *Nhãn hiệu có chức năng cốt yếu nào sau đây?*

A. Chỉ dẫn về nơi sản xuất hàng hóa hoặc nơi cung cấp dịch vụ

B. Chỉ dẫn về chất lượng, tính chất của hàng hóa dịch vụ

C. Giúp phân biệt hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức, cá nhân khác nhau

D. Chỉ dẫn về cách thức sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ

Câu 21. *Khả năng phân biệt của nhãn hiệu được đánh giá dựa trên:*

A. Việc nhãn hiệu có sáng tạo hay không.

- B. Việc nhãn hiệu có khác biệt so với các dấu hiệu khác hay không.
- C. Việc nhãn hiệu có dễ dàng nhận biết, ghi nhớ hay không.
- D. Việc nhãn hiệu có được sử dụng trong hoạt động thương mại hay không.

Câu 22. Dấu hiệu ® thường được sử dụng để chỉ rõ:

- A. Một nhãn hiệu đã được đăng ký bảo hộ
- B. Một tác phẩm đã được đăng ký bảo hộ
- C. Một sáng chế đã được đăng ký bảo hộ
- D. Một bản ghi âm đã được đăng ký bảo hộ

Câu 23. Nhãn hiệu tập thể là:

- A. Là nhãn hiệu có nhiều chủ đồng sở hữu và sử dụng
- B. Là nhãn hiệu mà 1 chủ sở hữu đăng ký để sử dụng trên nhiều sản phẩm khác nhau
- C. Là nhãn hiệu được biết đến rộng rãi, được bảo hộ quyền sở hữu theo chế độ riêng
- D. Là nhãn hiệu được bảo hộ vô thời hạn

Câu 24. Chủ nhãn hiệu có thể gia hạn văn bằng bảo hộ nhiều lần liên tiếp, mỗi lần 10 năm.

- A. Đúng
- B. Sai

Bài 3. Quảng bá sản phẩm

Câu 25. Các hoạt động quảng bá sản phẩm có thể tác động tới hành vi hay thói quen mua hàng của người tiêu dùng

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 26. Bước đầu tiên khi lập kế hoạch quảng bá sản phẩm là dự toán ngân sách

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 27. Doanh nghiệp có thể căn cứ vào doanh thu năm cũ hoặc doanh thu dự kiến trong năm để xác định ngân sách dành cho hoạt động quảng bá sản phẩm

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 28. Dự toán ngân sách quảng bá sản phẩm theo nguyên tắc ngang bằng với chi phí của đối thủ cạnh tranh là phương pháp dễ thực hiện nhất

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 29. Khuyến mại là công cụ truyền thông:

- A. Có tính khuếch đại về nội dung
- B. Kích thích khách hàng tiêu dùng nhanh hơn, nhiều hơn

- C. Tạo lập, duy trì, phát triển mối quan hệ hai chiều giữa doanh nghiệp với công chúng
- D. Đo lường sự tương tác từ khách hàng một cách trực tiếp

Câu 30. Hình thức nào dưới đây không phải là hoạt động “Bán hàng cá nhân”:

- A. Phát hành các tập sách nhỏ bổ ích cho khách hàng
- B. Hội chợ triển lãm thương mại
- C. Trưng bày, trình diễn sản phẩm tại nơi bán
- D. Hội nghị khách hàng

Câu 31. Hình thức nào dưới đây không phải là hoạt động “quan hệ công chúng”:

- A. Tài trợ các sự kiện thể thao, giải trí
- B. Thực hiện một số hoạt động xã hội: bảo vệ môi trường, gây quỹ từ thiện
- C. Quan hệ với báo chí để họ viết bài về doanh nghiệp miễn phí
- D. Hội chợ triển lãm thương mại

Câu 32. Doanh nghiệp X tổ chức “Ngày hội đi bộ gây quỹ từ thiện”. Đây là hoạt động.....của doanh nghiệp:

- A. Quảng cáo
- B. Quan hệ công chúng
- C. Bán hàng cá nhân
- D. Marketing trực tiếp

Câu 33. Căn cứ nào dưới đây không phải là phương pháp để dự toán ngân sách quảng bá sản phẩm:

- A. Căn cứ vào khả năng ngân sách
- B. Căn cứ vào tỷ lệ phần trăm doanh thu
- C. Căn cứ thị phần doanh nghiệp
- D. Căn cứ vào mục tiêu và công việc

Câu 34. Bước cuối cùng của lập kế hoạch quảng bá sản phẩm là:

- A. Dự toán ngân sách
- B. Theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện
- C. Tổ chức thực hiện
- D. Lựa chọn công cụ truyền thông

Câu 35. Marketing trực tiếp được chia thành 2 nhóm phương tiện chính, đó là:

- A. Nhóm đại chúng, nhóm địa phương
- B. Nhóm truyền thống, nhóm hiện đại
- C. Nhóm công cộng, nhóm cá nhân
- D. Nhóm công khai, nhóm riêng tư

Câu 36. Để đánh giá hiệu quả truyền thông, doanh nghiệp có thể so sánh hiệu quả hoạt động truyền thông đạt được đối với mục tiêu truyền thông đề ra ban đầu.

A. Đúng

B. Sai

Bài 4. Tổ chức bán hàng

Câu 37. “Đến cuộc hẹn đúng giờ, gọi đúng tên khách hàng” cũng là cách thức để tạo ấn tượng tốt ban đầu với khách hàng

A. Đúng

B. Sai

Câu 38. Đặt câu hỏi trong quá trình chào hàng cũng tương tự như cuộc phỏng vấn/điều tra khách hàng

A. Đúng

B. Sai

Câu 39. Khi trình bày lợi ích sản phẩm, người bán phải nêu dẫn chứng cụ thể

A. Đúng

B. Sai

Câu 40. Hợp đồng đơn vụ là hợp đồng mà hai bên đều có nghĩa vụ với nhau.

A. Đúng

B. Sai

Câu 41. Tài liệu nào dưới đây không được xem là công cụ hỗ trợ bán hàng

A. Giấy chứng nhận nguồn gốc sản phẩm

B. Catalogue giới thiệu sản phẩm

C. Báo cáo công nợ của công ty

D. Bảng báo giá sản phẩm/dịch vụ

Câu 42. Nếu khách hàng còn thấy phân vân chưa đi đến quyết định mua, người bán hàng nên:

A. Trình bày tất cả các tính năng và lợi ích của sản phẩm

B. Trình bày những tính năng và lợi ích chủ yếu của sản phẩm

C. Trình bày những tính năng và lợi ích vượt trội hơn đối thủ cạnh tranh

D. Trình bày những tính năng và lợi ích phù hợp với nhu cầu khách hàng

Câu 43. Người bán hàng nên “chốt đơn ngay” khi:

A. Khách hàng đang làm mất thời gian của mình

B. Khách hàng đang phân vân chưa biết có nên mua hay không

C. Nhận thấy tín hiệu mua hàng từ phía khách hàng

D. Nhận thấy tín hiệu không mua từ phía khách hàng

Câu 44. Những tín hiệu mua hàng bằng lời của khách hàng là:

- A. Khách hàng hỏi đến các vấn đề sau khi mua hàng: điều kiện giao hàng, bảo hành, cách thức thanh toán,...
- B. Khách hàng hỏi về những bằng chứng chứng minh là sản phẩm rất tốt
- C. Khách hàng muốn dùng thử sản phẩm hay muốn xem những sản phẩm mẫu
- D. Khách hàng hỏi về giá bán và màu sắc, chủng loại của sản phẩm

Câu 45. Điều nào dưới đây không phải là lợi ích của bán hàng trực tuyến:

- A. Giúp người bán tiết kiệm chi phí
- B. Giúp người mua tiết kiệm thời gian
- C. Bảo mật tốt thông tin người bán và người mua
- D. Mức giá cạnh tranh

Câu 46. Bán hàng lưu động là:

- A. Sử dụng điện thoại di động để bán hàng
- B. Bán hàng trên những phương tiện di chuyển như xe đẩy, xe máy, xe tải nhỏ
- C. Bán hàng tại địa điểm/mặt bằng cố định
- D. Bán hàng qua hợp đồng ký kết giữa các bên

Câu 47. Phương thức thanh toán trả chậm là người mua được phép thanh toán nhiều lần cho đến khi trả đủ số tiền cho người bán.

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 48. Bán hàng online dễ xây dựng lòng tin với khách hàng hơn bán hàng trực tiếp.

- A. Đúng
- B. Sai

Bài 5. Chăm sóc khách hàng

Câu 49. Mục đích của phân nhóm khách hàng là để chăm sóc khách hàng tốt hơn và tiết kiệm chi phí hơn

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 50. Ba yếu tố cơ bản để chăm sóc khách hàng là: (1) yếu tố sản phẩm/dịch vụ; (2) yếu tố thuận tiện; (3) yếu tố văn hóa

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 51. Khi khách hàng phàn nàn, nhân viên cần cố gắng bào chữa để bảo vệ uy tín của doanh nghiệp

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 52. Chăm sóc khách hàng là vũ khí cạnh tranh của doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh hiện đại

- A. Đúng
- B. Sai

ĐÁP ÁN CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

MÔ ĐUN 1. CHUẨN BỊ ĐIỀU KIỆN TRỒNG HOA CÔNG NGHỆ CAO

1.A	2.A	3.B	4.C	5.B	6.B	7.D	8.C	9.B	10.C
11.B	12.A	13.C	14.A	15.B	16.A	17.C	18.D	19.D	20.A
21.A	22.B	23.B	24.C	25.B	26.A	27.C	28.A	29.A	30.A
31.B	32.B	33.A	34.D	35.A	36.B	37.C	38.A	39.B	40.A
41.A	42.D	43.D	44.C	45.B	46.B	47.A	48.B	49.C	50.B
51.A	52.C	53.B	54.A	55.A	56.D	57.B	58.A	59.A	60.C

MÔ ĐUN 2. SẢN XUẤT CÂY GIỐNG HOA

1.B	2.A	3.B	4.C	5.A	6.A	7.B	8.A	9.B	10.A
11.B	12.A	13.B	14.D	15.C	16.D	17.C	18.A	19.A	20.A
21.B	22.B	23.A	24.B	25.C	26.B	27.D	28.A	29.B	30.A
31.A	32.A	33.C	34.C	35.B	36.A	37.B	38.D	39.A	40.A
41.C	42.B	43.B	44.A	45.C	46.D	47.A	48.A	49.A	50.B

MÔ ĐUN 3. TRỒNG VÀ CHĂM SÓC HOA CÔNG NGHỆ CAO

1.A	2.B	3.A	4.B	5.A	6.A	7.D	8.A	9.B	10.A
11.C	12.C	13.D	14.A	15.D	16.C	17.A	18.B	19.B	20.A
21.B	22.D	23.A	24.C	25.B	26.B	27.C	28.B	29.A	30.B
31.A	32.A	33.B	34.A	35.D	36.C	37.C	38.C	39.D	40.A
41.B	42.B	43.A	44.A	45.A	46.D	47.B	48.B	49.C	50.A
51.A	52.A	53.B	54.B	55.A	56.A	57.D	58.D	59.D	60.D
61.D	62.D	63.C	64.C	65.B	66.B	67.D	68.C	69.C	70.A
71.B	72.B	73.A	74.B	75.B	76.A	77.B	78.B	79.A	80.A
81.A	82.B	83.A	84.D	85.C	86.D	87.D	88.A	89.B	90.B
91.B	92.A	93.A	94.B	95.A	96.B	97.D	98.C	99.A	100.D

MÔ ĐUN 4 : QUẢN LÝ DỊCH HẠI TRÊN HOA

1.A	2.A	3.B	4.B	5.C	6.D	7.D	8.D	9.A	10.B
11.A	12.B	13.D	14.A	15.B	16.A	17.A	18.A	19.B	20.A
21.A	22.B	23.A	24.A	25.D	26.D	27.C	28.A	29.A	30.D
31.B	32.C	33.A	34.A	35.B	36.A	37.B	38.A	39.D	40.B
41.D	42.A	43.B	44.B	45.A					

MÔ ĐUN 5 – THU HOẠCH VÀ BẢO QUẢN HOA

1.A	2.B	3.A	4.A	5.D	6.A	7.A	8.B	9.A	10.B	
11.A	12.B	13.A	14.B	15.A	16.A	17.B	18.B	19.C	20.D	
21.C	22.C	23.D	24.A	25.A	26.A	27.A	28.A	29.A	30.B	
31.A	32.B	33.C	34.A	35.B	36.A	37.A	38.B	39.B	40.D	
41.B	42.D	43.D	44.C	45.A	46.D	47.C	48.D	49.A	50.B	51.D

MODUN 6. TIÊU THỤ SẢN PHẨM HOA

1.A	2.A	3.A	4.B	5.B	6.B	7.A	8.B	9.D	10.A
11.A	12.C	13.A	14.A	15.B	16.B	17.A	18.B	19.C	20.C
21.C	22.A	23.A	24.A	25.A	26.B	27.A	28.B	29.B	30.A
31.D	32.B	33.C	34.B	35.B	36.A	37.A	38.B	39.A	40.B
41.C	42.C	43.C	44.A	45.C	46.B	47.B	48.B	49.A	50.B
51.B	52.A	53.A	54.B	55.A	56.C	57.B	58.A	59.A	60.A